TÒA ÁN ND QUẬN LIÊN CHIỂU **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: **14**/2023/HNGĐ-ST*
Ngày 19 tháng 5 năm 2023
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

****

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU TP ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Trần Nguyễn Thi Thi**
- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Cơ**
2. Ông **Nguyễn Công Chi**

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Chu Thị Phương Thùy** - Cán bộ Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu – thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Hương** – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2023, tại Hội trường xét xử, Toà án nhân dân quận Liên Chiểu thành phố Đà Nẵng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 402/TB-TLVA ngày 27 tháng 12 năm 2022, về việc "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 03 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2023/QĐST – HNGĐ ngày 17 tháng 03 năm 2023; Quyết định tạm ngừng phiên toà số 08/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1972; Địa chỉ: Tổ 15 phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hoàng O, sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ 15 phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Vắng mặt lần 02 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện gởi đến Tòa án, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng H và bà Nguyễn Thị Hoàng O kết hôn năm 2004, đăng ký kết hôn tại UBND phường Thanh Lộc Đán, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2012 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do trong quá trình chung sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, bà O nhiều lần ngoại tình, sử dụng

chất kích thích, thường xuyên bỏ nhà đi để một mình ông H nuôi 03 con nhỏ. Trên thực tế 02 vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm nay. Nay ông H nhận thấy không còn tình cảm với bà O, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông H được ly hôn với bà Nguyễn Thị Hoàng O.

- Về con chung: Ông Nguyễn Hoàng H xác nhận ông và bà Nguyễn Thị Hoàng O có 03 con chung là cháu Nguyễn Hoàng H Yến, sinh ngày 23/4/2000; Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 30/7/2002 và Nguyễn Hoàng H Y, sinh ngày 11/4/2009. Ly hôn ông H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoàng H Y, sinh ngày 11/4/2009 cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Không yêu cầu bà O cấp dưỡng.

Riêng 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng H Yến, sinh năm 2000; Nguyễn Hải Đ, sinh năm 2002 đã đủ tuổi trưởng thành nên ông H không yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Hoàng H xác nhận ông và bà Nguyễn Thị Hoàng O không có tài sản chung và nợ chung.

Bị đơn – bà Nguyễn Thị Hoàng O: Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập lên lấy lời khai, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà O vẫn vắng mặt không có lý do cũng như không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông H nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Ngày 11/4/2023, ông Nguyễn Hoàng H đã làm thủ tục Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tại Cổng thông tin điện tử của Toà án, Trung tâm truyền hình Việt Nam tại Đà Nẵng và Báo Nhân dân nhưng đến nay bà Nguyễn Thị Hoàng O vẫn vắng mặt.

* Qua xác minh tại địa phương thể hiện: Qúa trình chung sống hai vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng hiện tại đã ly thân, không còn sống với nhau từ lâu. Về con chung thì có 03 con chung là cháu Nguyễn Hoàng H Yến, sinh năm 2000; Nguyễn Hải Đ, sinh năm 2002 và Nguyễn Hoàng H Y, sinh năm 2009.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, việc giải quyết vụ án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo cho các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Còn bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đồng thời đã được thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng không có ý kiến trình bày quan điểm về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không tham gia quá trình tố tụng là không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm đối với việc giải quyết vụ án: Đối với yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung của ông Nguyễn Hoàng H đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 58, 81 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của ông H. Đề nghị HĐXX xử cho ông Nguyễn Hoàng H ly hôn với bà Nguyễn Thị Hoàng O; Về con chung giao cháu Nguyễn Hoàng H Y, sinh ngày 11/4/2009 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên, bà Nguyễn Thị Hoàng O không cấp dưỡng nuôi con. Riêng 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng H Yến, sinh năm 2000; Nguyễn Hải Đ, sinh năm 2002 đã đủ tuổi trưởng thành nên không xem xét giải quyết; Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Hoàng H xác định ông H và bà O không có nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, bị đơn bà Nguyễn Thị Hoàng O có cư trú tại quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa đồng thời đã được thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng tại Cổng thông tin điện tử của Toà án, Trung tâm truyền hình Việt Nam tại Đà Nẵng và Báo Nhân dân nhưng bà Nguyễn Thị Hoàng O vẫn vắng mặt lần thứ hai. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Hoàng O.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Hoàng H và bà Nguyễn Thị Hoàng O kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn tiếng nói

chung, bà O thường xuyên bỏ đi không chăm sóc con cái. Trong quá trình giải quyết vụ án, tại các phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà Nguyễn Thị Hoàng O đều vắng mặt và cũng không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của ông H. Điều này thể hiện bà O không có thiện chí muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng ông H, bà O đã đến mức trầm trọng, đời sống chung thực tế đã không còn tồn tại hơn 10 năm nay, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của ông Nguyễn Hoàng H đối với bà Nguyễn Thị Hoàng O.

[2.2] *Về con chung:* Ông Nguyễn Hoàng H xác nhận ông và bà Nguyễn Thị Hoàng O có 03 con chung là cháu Nguyễn Hoàng H Yến, sinh ngày 23/4/2000; Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 30/7/2002 và Nguyễn Hoàng H Y, sinh ngày 11/4/2009. Ly hôn ông H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoàng H Y, sinh ngày 11/4/2009 cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Không yêu cầu bà O cấp dưỡng.

Riêng 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng H Yến, sinh ngày 23/4/2000; Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 30/7/2002 đã đủ tuổi trưởng thành nên ông H không yêu cầu.

Xét yêu cầu của ông H là phù hợp nên HĐXX chấp nhận; Đối với việc ông H không yêu cầu bà O phải cấp dưỡng nuôi con chung và bà O cũng không có ý kiến gì về vấn đề này nên HĐXX không xem xét.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Ông Nguyễn Hoàng H xác định không có và bà Nguyễn Thị Hoàng O cũng không có ý kiến gì nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Hoàng H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 điều 273, của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc "Ly hôn, nuôi con chung" của ông Nguyễn Hoàng H đối với bà Nguyễn Thị Hoàng O.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1972 được ly hôn với bà Nguyễn Thị Hoàng O, sinh năm 1983.

(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 86 ngày 30/4/2004 của UBND phường Thanh Lộc Đán, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng không còn giá trị kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật)

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hoàng H Y, sinh ngày 11/4/2009 cho ông Nguyễn Hoàng H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Bà Nguyễn Thị Hoàng O không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Hoàng H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005675 ngày 23/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Ông H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND phường Thanh Lộc Đán, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng;
- Hồ sơ vụ án.

Trần Nguyễn Thi Thi